|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Điều kiện,** **trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 – 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..../2022/QĐ-UBND ngày .../..../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận: Xã đạt chuẩn nông thôn mới (viết tắt là NTM), đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (gọi chung là xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt NTM kiểu mẫu) trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tuợng áp dụng

Các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là Chương trình MTQG) xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục.

3. Việc xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu thực hiện theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 4 Chương I, Chương III Quy định này.

4. Sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu:

a) Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được tổ chức đồng thời với đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của năm đánh giá.

b) Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc sử dụng kết quả của năm đánh giá nhưng phải tuân thủ theo đúng quy định và Văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 3. Thẩm quyền công nhận, thu hồi quyết định công nhận**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, thu hồi quyết định công nhận: Xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

**Điều 4. Điều kiện công nhận**

1. Xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu khi:

a) Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí về xã NTM (đối với xã NTM); Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao (đối với xã NTM nâng cao)được quy định tại Quyết định số 43/2022/QĐ-UBNDngày 16/9/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Quy định xã NTM kiểu mẫu (đối với xã NTM kiểu mẫu*)* được quy định tại Quyết định số …./2022/QĐ-UBNDngày … /…. /2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm xét, công nhận;

b) Có đăng ký xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào kế hoạch thực hiện;

c) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn;

d) Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Hướng dẫn số 37/HD-MTTQ-BTT ngày 05/10/2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Nam;

e) Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

2. Xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu bị thu hồi quyết định công nhận khi có từ 30% đến dưới 50% số tiêu chí xã (trong đó có một trong các tiêu chí: Thu nhập; Môi trường và an toàn thực phẩm; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Quốc phòng và An ninh) hoặc có từ 50% số tiêu chí xã trở lên không đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí về xã NTM (đối với xã NTM); Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 (đối với xã NTM nâng cao và xã NTM kiểu mẫu).

**Chương II**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ**

**XÃ ĐẠT CHUẨN NTM, XÃ ĐẠT CHUẨN NTM NÂNG CAO,**

**XÃ ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU**

**Mục 1**

**TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

**Điều 5. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến**

1. Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã tổ chức xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; báo cáo được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn và trên hệ thống truyền thanh của xã ít nhất 05 lần trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân.

2. UBND xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

**Điều 6. Hoàn thiện hồ sơ**

1. UBND xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban quản lýxã, các Ban phát triển thôn*)* thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện.

2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, UBND xã nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện để thẩm tra (01 bộ hồ sơ) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu (bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

b) Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

c) Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã (bản chính, theo Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

d) Báo cáo của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã (bản chính, theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

đ) Báo cáo của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã (bản chính);

e) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã.

3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp huyện (Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện).

**Mục 2.**

**TỔ CHỨC THẨM TRA, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

**Điều 7. Tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến**

1. Trường hợp xã chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND xã và nêu rõ lý do.

2. UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra hồ sơ, đánh giá thực tế kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận; xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; thông báo rộng rãi dự thảo báo cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện; bổ sung hoàn thiện báo cáo đối với từng xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

3. Mặt trận Tổ quốc cấp huyện chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

**Điều 8. Hoàn thiện hồ sơ**

1. UBND cấp huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện - viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND tỉnh Hà Nam.

2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, UBND cấp huyện nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

b) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

c) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 11 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

đ) Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính).

Kèm theo hồ sơ của UBND xã được quy định tại khoản 2 Điều 6 Chương II Quy định này.

3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

**Mục 3**

**TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ**

**Điều 9. Tổ chức thẩm định, công nhận**

1. Trường hợp xã chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND cấp huyện và nêu rõ lý do.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) xây dựng báo cáo và báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận (trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các Sở, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách).

3. Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (gọi chung là Hội đồng thẩm định cấp tỉnh), gồm đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Chương trình MTQG xây dựng NTM.

4. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn.

6. Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu (theo Mẫu số 13 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này).

**Điều 10. Công bố**

1. Quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh). Việc tổ chức công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu do UBND cấp huyện chủ trì thực hiện đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

**Chương III**

**XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NTM, ĐẠT CHUẨN NTM NÂNG CAO, ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU**

**Mục 1**

**THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN**

**Điều 11. Xét, thu hồi quyết định công nhận**

1. Các xã trên địa bàn tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trước giai đoạn 2021 - 2025 để xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Quy định này: Việc xét, thu hồi quyết định công nhận được thực hiện từ sau khi đủ 24 tháng kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Các xã trên địa bàn tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 để xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Quy định này: Việc xét, thu hồi quyết định công nhận được thực hiện từ sau khi đủ 30 tháng kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 12. Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận**

Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận đối với các xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Chương III Quy định này khi trong năm hoặc năm trước liền kề năm xét, thu hồi quyết định công nhận, ở xã bị thiệt hại nặng nề do thiên tai hoặc do dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, hoặc ở xã thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận được tiếp tục thực hiện sau khi xã xác nhận đã khắc phục xong hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

**Mục 2**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NTM, NTM NÂNG CAO, NTM KIỂU MẪU**

**Tiểu mục 1**

**TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

**Điều 13. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến**

1. UBND cấp huyện tổ chức xây dựng báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND xã trên địa bàn cấp huyện bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận; báo cáo được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của cấp huyện trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi đến Nhân dân.

2. UBND cấp huyện bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và UBND xã trên địa bàn cấp huyện bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

**Điều 14. Hoàn thiện hồ sơ**

1. Hồ sơ đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với từng xã không đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, UBND cấp huyện nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

a) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 kèm theo biểu chi tiết đánh giá mức độ không đạt chuẩn từng tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quy định này);

b) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (bản chính, theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Quy định này).

2. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

**Tiểu mục 2**

**TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN**

**Điều 15. Tổ chức thẩm định, thu hồi quyết định công nhận**

1. Trường hợp xã chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu thì UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND cấp huyện và nêu rõ lý do, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) xây dựng báo cáo và báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã đủ điều kiện để đề nghị thu hồi quyết định công nhận (trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ không đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách).

3. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của tỉnh.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Khen thưởng, kinh phí**

1. Công tác khen thưởng xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao và đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 1655/KH-UBND ngày 30/6/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua Chung sức xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

2. Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định để xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (bao gồm: Họp, kiểm tra, khảo sát thực địa, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân...) do ngân sách Nhà nước bố trí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM hằng năm.

**Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, Văn phòng điều phối NTM cấp huyện, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá, thẩm tra, thẩm định đề nghị xét, công nhận, công bố và thu hồi Quyết định xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo Quy định này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; kịp thời tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hoàn thiện thủ tục thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trên địa bản tỉnh theo đúng quy định.

2. Các Sở, ngành liên quan

Các Sở, ban ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đã được phân công phụ trách phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm định hồ sơ và các tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận: xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu cho từng xã.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Nam

- Hướng dẫn nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và tổ chức kiểm tra, cách thức, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn xã của Uỷ ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện triển khai tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã; Uỷ ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, xã tích cực tham gia phản biện, góp ý kết quả thực hiện xây dựng xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

4. Uỷ ban nhân dân cấp huyện

Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố (Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện) tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp các phòng, ban, tổ chức có liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ, tham mưu Uỷ ban nhân dân cấp huyện thẩm tra, trình đề nghị thẩm định xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. /.

**PHỤ LỤC I**

**Các mẫu của hồ sơ xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn NTM,**

**xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2022/QĐ-UBND ngày …./…. /2022 của*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**1. Mẫu cấp xã**

**Mẫu số 01.** Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**Mẫu số 02.** Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu.

**Mẫu số 03**. Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của xã.

**Mẫu số 04.** Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã.

**Mẫu số 05.** Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã.

**Mẫu số 06.** Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã.

**2. Mẫu cấp huyện**

**Mẫu số 07.** Tờ trình đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**Mẫu số 08.** Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu.

**Mẫu số 09.** Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã.

**Mẫu số 10.** Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã.

**Mẫu số 11.** Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã.

**Mẫu số 12.** Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã.

**3. Mẫu cấp tỉnh**

**Mẫu số 13**. Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: .../TTr-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị** **thẩm tra, xét, công nhận xã ..................... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm ………**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố ............., tỉnh/thành phố….........

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ......./......./20...... của UBND xã.............. đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................

UBND xã ............ kính trình UBND huyện/thị xã/thành phố.............. thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm..............

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND xã…............. đề nghị xét, công nhận xã…............... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm.............. (bản chính).

2. Báo cáo của UBND xã…………. về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm …….. của xã ............... (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu).

3. Báo cáo của UBND xã………….. tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm .............. của xã ................... (bản chính).

4. Báo cáo của UBND xã…………. về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã………… (bản chính).

5. Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu của xã…………

Kính đề nghị UBND huyện/thị xã/thành phố ............., tỉnh/thành phố ....................... xem xét, thẩm tra.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND XÃ... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BIÊN BẢN**

**Họp đề nghị xét, công nhận xã ............. đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm …**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ........... ngày ...../....../....... của UBND xã………. về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm ......... của xã.

Căn cứ Báo cáo số ........... ngày ...../....../....... của UBND xã ........... về kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm ......... của xã.

Hôm nay, vào hồi ...... giờ ...... phút ngày ...../....../....... tại ............, UBND xã ............. (huyện/thị xã/thành phố ............., tỉnh/thành phố ................ ) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ........., cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:**

- Ông (bà): ..................................... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): ..................................... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- …………………………………………………..

- Ông (bà): ..................................... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND xã báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu của xã; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị, xét công nhận xã................. đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ........, cụ thể như sau:

- …………………………………………..

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã ........... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ………. là ......./tổng số ............. thành viên tham dự cuộc họp, đạt .........%.

Biên bản kết thúc hồi ...... giờ ...... phút ngày ...../....../......., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ........%.

Biên bản này được lập thành.......... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu ........... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND huyện/thị xã/thành phố…......... bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ CUỘC HỌP** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm……. của xã..........., huyện/thị xã/thành phố ............, tỉnh Hà Nam**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: ……………… triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: ………………. triệu đồng, chiếm .........%;

- Ngân sách cấp tỉnh: ……………… triệu đồng, chiếm .........%;

- Ngân sách cấp huyện: ……………… triệu đồng, chiếm .........%;

- Ngân sách xã: ………………. triệu đồng, chiếm .........%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: ... triệu đồng, chiếm .........%;

- Vốn tín dụng: ……………… triệu đồng, chiếm .........%;

- Doanh nghiệp: …………….. triệu đồng, chiếm .........%;

- Nhân dân đóng góp: …………… triệu đồng, chiếm .........%.

- Vốn huy động khác *(nếu có):* …………….triệu đồng, chiếm .........%.

**IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là ......./....... (tổng số) tiêu chí, đạt .........%, cụ thể *(cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu):*

1. Tiêu chí số …………… về …………….

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………………………………

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ………………. triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí …………………. *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

n. Tiêu chí số …..………. về ……………………

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………….

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ……………………………………………………….

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): …………… triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

**V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............ | **TM. UBND XÃ ... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.......**

**của xã ......., huyện/thị xã/thành phố ........., tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-UBND ngày...tháng...năm 20... của UBND xã .......)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của xã** |
| 1 |  | 1.1. .......................... |  |  |  |
| 1.2. .......................... |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. .......................... |  |  |  |
| 2.2. .......................... |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| ... |  | .... |  |  |  |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm ….. của xã ........., huyện/thị xã/thành phố ........., tỉnh Hà Nam**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Tổng kinh phí đã thực hiện: …………. triệu đồng, trong đó: .................. *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).*

**IV. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

1. Xã ………… đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm ……… *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới).*

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là ......./....... (tổng số) tiêu chí, đạt .........%, cụ thể *(cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu):*

2.1. Tiêu chí số …….... về …………..…..:

a) Yêu cầu của tiêu chí: ………………………..

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ……………………………………………………….

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): …………….. triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ……………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

2.n. Tiêu chí số ………….. về …………………:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………….

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ……………………………………………………….

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): …………….. triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí …………………. *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

**V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND XÃ ... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM .......**  
**của xã ............, huyện/thị xã/thành phố ........., tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Báo cáo số ..../BC-UBND ngày ...tháng... năm 20... của UBND xã.....)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của xã** |
| 1 |  | 1.1. ....................... |  |  |  |
| 1.2. ....................... |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ....................... |  |  |  |
| 2.2. ....................... |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| .... |  | .... |  |  |  |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: .../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về ………… đến năm ... của xã ....., huyện/thị xã/thành phố ....., tỉnh Hà Nam**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

Tổng kinh phí đã thực hiện: …………… triệu đồng, trong đó: .............. *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).*

**IV. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu**

1. Xã ………… đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm…… *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao).*

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã.

3. Có ……. mô hình thôn thông minh *(cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện từng mô hình).*

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về…….. *(cần nêu cụ thể lĩnh vực kiểu mẫu của xã: về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự,...)*

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực……….. là ......./....... (tổng số) tiêu chí, đạt .........%, cụ thể *(cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu):*

4.1. Tiêu chí số  ……….. về …………………..:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ……………………………………………………….

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ……………….. triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………. *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

4.n. Tiêu chí số.…………. về ……………….………:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………………

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………………………………

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): …………………… triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………… *(tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

**V. Đánh giá chung**

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND XÃ ... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ... ĐẾN NĂM...****của xã……….., huyện/thị xã/thành phố ............., tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngày:.. tháng ... năm 20... của UBND xã.....)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể UBND cấp tỉnh quy định )* | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của xã** |
| 1 |  | 1.1. ........................ |  |  |  |
| 1.2. ........................ |  |  |  |
| ... |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ........................ |  |  |  |
| 2.2. ........................ |  |  |  |
| ... |  |  |  |
| ... |  | ... |  |  |  |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *…, ngày ... tháng ... năm 20...* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu đến năm... trên địa bàn xã..., huyện/thị xã/thành phố..., tỉnh Hà Nam**

**I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- …………………………………………………………………………………………

- …………………………………………………………………………………………

**II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ trên địa bàn xã ..........**

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

- Hình thức tham gia ý kiến: ……………………………………………………………………..

- Ý kiến tham gia: …………………………………………………………………………………

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ……………………………………………………………………

2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã (các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã,....)

- Hình thức tham gia ý kiến: ……………………………………………………………………..

*-* Ý kiến tham gia: …………………………………………………………………………………

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ……………………………………………………………………

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã

- Ý kiến tham gia: …………………………………………………………………………………

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ……………………………………………………………………

**III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã**

- …………………………………………………………………………………………

- …………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND XÃ... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../TTr-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã ................... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm .............**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...........

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ......./......./20........ của UBND huyện/thị xã/thành phố ............... đề nghị xét, công nhận xã .............. đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................

UBND huyện/thị xã/thành phố ................ kính trình UBND tỉnh/thành phố ...................... thẩm định, xét công nhận xã ...................... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố ............... đề nghị xét, công nhận xã .............. đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ (bản chính).

2. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố ............. về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ đối với xã ................. (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã: nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố ............. tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm .............. đối với xã ................. (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố ............. về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã ............... đối với việc công nhận xã ................ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ của UBND xã ……………. nộp để thẩm tra)

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố ................ xem xét, thẩm định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 08**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | |
|  | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BIÊN BẢN**

**Họp đề nghị xét, công nhận xã............... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ...**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ........... ngày ...../....../....... của UBND huyện/thị xã/thành phố …………. về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ đối với xã ………….

Căn cứ Báo cáo số ........... ngày ...../....../....... của UBND huyện/thị xã/thành phố ............. về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ đối với xã ……..

Hôm nay, vào hồi ...... giờ ...... phút ngày ...../....../....... tại ............, UBND huyện/thị xã/thành phố .......... (tỉnh/thành phố .........) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã ………. đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm .............., cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:**

- Ông (bà): ..................................... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): ..................................... - Chức vụ, đơn vị công tác;

- ………………………………………………………………………………………………………

- Ông (bà): ..................................... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ đối với xã ………….; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ đối với xã ………….

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã ................ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm .............

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã ............ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm .............., cụ thể như sau:

- …………………………………………

- …………………………………………

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã ............. đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ……… là ......./tổng số ............ thành viên tham dự cuộc họp, đạt .........%.

Biên bản kết thúc hồi ...... giờ ...... phút ngày ...../....../........, đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ........%.

Biên bản này được lập thành ..........bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thị xã/thành phố lưu ........... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND tỉnh/thành phố ........ bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ CUỘC HỌP** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm ........ đối với xã ............., huyện/thị xã/TP ........., tỉnh Hà Nam**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã …………... tại Tờ trình số ........./TTr-UBND ngày ...../....../....... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm........

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã ..........., UBND huyện/thị xã/thành phố ………….. báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm……. đối với xã ..........., cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày ...../....../....... đến ngày ...../....../.......):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể)*

3.1. Tiêu chí số .......... về ...................:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ……………………………………………………….

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng thực hiện: ……………………………………………………………………………

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ................. triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ………………….. *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

3.n. Tiêu chí số .......... về ......................:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………..

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng thực hiện: ………………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ................. triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ……………….. *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- ……………………………………………

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

- ……………………………………………

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã ………………… đã được UBND huyện/thị xã/thành phố .............. thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: ....../19 tiêu chí, đạt .........%.

- ……………………………………………

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- ……………………………………………

- ……………………………………………

**III. KIẾN NGHỊ**

1. ……………………………………………

n. ……………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.......****đối với xã ……....., huyện/thị xã/thành phố .........., tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày.... tháng.... năm 20..... của UBND huyện/thị xã/TP .......)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả tự đánh giá của xã** | **Kết quả thẩm tra của** **huyện/thị xã/TP** |
| 1 |  | 1.1. ........................ |  |  |  |
| 1.2. ........................ |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ........................ |  |  |  |
| 2.2. ........................ |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| .... |  | .... |  |  |  |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm .......... đối với xã ……..., huyện/thị xã/TP ......., tỉnh Hà Nam**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã………... tại Tờ trình số .........../TTr-UBND ngày ...../....../....... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm ........

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã ..........., UBND huyện/thị xã/thành phố ......... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm ......... đối với xã ..........., cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày ...../....../....... đến ngày ...../....../.......):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

3. Xã ………….. đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm …….. *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới).*

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể)*

4.1. Tiêu chí số .......... về ...................:

a) Yêu cầu của tiêu chí: ………………………..

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng thực hiện: ………………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ................. triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ……………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

4.n. Tiêu chí số .......... về ...................:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng thực hiện: ………………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ................. triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí …………………. *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

……………………………………

6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

……………………………………

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã ........................ đã được UBND huyện/thị xã/thành phố .............. thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là: ....../19 tiêu chí, đạt .........%.

- ……………………………………

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

- ……………………………………

- ……………………………………

**III. KIẾN NGHỊ**

1. ……………………………………

n. ……………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |
|  |  |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM……****đối với xã ........, huyện/thị xã/thành phố ......, tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày ...... tháng.... năm 20.... của UBND huyện/thị xã/TP .......)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả tự đánh giá của xã** | **Kết quả thẩm tra của huyện/thị xã/TP** |
| 1 |  | 1.1. ......................... |  |  |  |
| 1.2. ........................ |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. ......................... |  |  |  |
| 2.2. ........................ |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| .... |  | .... |  |  |  |

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về ........năm ..........đối với xã .........., huyện/thị xã/TP ......, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã………….. tại Tờ trình số .........../TTr-UBND ngày ...../....../....... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về ......... năm ..............;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về ........ trên địa bàn xã ..........., UBND huyện/thị xã/thành phố .......... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu về ........năm ..........đối với xã ..........., cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày ...../....../....... đến ngày ...../....../.......):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

3. Xã ……….. đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm ……… *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).*

4. Về thu nhập bình quân đầu người của xã.

5. Về mô hình thôn thông minh *(cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện từng mô hình).*

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về ................ *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể)*

6.1. Tiêu chí số .......... về ....................:

a) Yêu cầu của tiêu chí: ……………………………..

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng thực hiện: ………………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ................. triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ……………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

6.n. Tiêu chí số .......... về ..................:

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ………………………………………………………

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng thực hiện: ………………………………………………………………………….

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): ................. triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ……………… *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về ………..

……………………………………………

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu

……………………………………………

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về ................

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về ........ của xã ................... đã được UBND huyện/thị xã/thành phố .............. thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về ........... tính đến thời điểm thẩm tra là: ....../tổng số .......... tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, đạt .........%.

- ……………………………………..

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về ...........

……………………………………..

**III. KIẾN NGHỊ**

1. ……………………………………..

n. ……………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ... ĐẾN NĂM...****đối với xã ............., huyện/thị xã/thành phố ........, tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày.... tháng ...... năm 20..... của UBND huyện/thị xã/TP....)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể UBND cấp tỉnh quy định)* | **Kết quả tự đánh giá của xã** | **Kết quả thẩm tra của huyện/thị xã/TP** |
| 1 |  | 1.1. .................... |  |  |  |
| 1.2. .................... |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| 2 |  | 2.1. .................... |  |  |  |
| 2.2. .................... |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| .... |  | .... |  |  |  |

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm.... đối với xã ......., huyện/thị xã/TP ......, tỉnh Hà Nam**

**I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

**II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm .... đối với xã ...........**

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến: ……………………………………………………………………

- Ý kiến tham gia: ……………………………………………………………………………….

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): …………………………………………………………………

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức: ..........)

- Hình thức tham gia ý kiến: ……………………………………………………………………

- Ý kiến tham gia: ……………………………………………………………………………….

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): …………………………………………………………………

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia: ……………………………………………………………………………….

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): …………………………………………………………………

**III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố**

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - …………; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 13**

**MẪU BẰNG CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI,**

**XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, XÃ ĐẠT CHUẨN**

**NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **(Quốc huy)**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------------**      **CHỦ TỊCH** **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....**    **CÔNG NHẬN**    **XÃ ...., HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ......, TỈNH/THÀNH PHỐ.....**    ***Đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu về ......... năm ...........***     |  |  | | --- | --- | | ***Quyết định số: ......../QĐ-UBND Ngày..../.../...*** | ***........., ngày... tháng... năm...* CHỦ TỊCH** | |

***Yêu cầu đối với Mẫu số 13:***

1. Hình thức:

a) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Đường diềm, bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn.

2. Nội dung viết trong bằng công nhận:

a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba, thứ tư: Ghi tách làm hai dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ .........” (ghi tên tỉnh hoặc tên thành phố) được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ năm: “CÔNG NHẬN” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ sáu: Ghi tên XÃ, HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ VÀ TỈNH/THÀNH PHỐ được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

e) Dòng thứ bảy: *“Đạt chuẩn nông thôn mới năm .......”*, hoặc *“Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm .......”*, hoặc *“Đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về ........ năm .......”* (ghi cụ thể lĩnh vực kiểu mẫu của xã) được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải in hai dòng chữ:

*- “ .........., ngày ...... tháng..... năm .......”* được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

- “CHỦ TỊCH” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên trái in hai dòng chữ:

*- “Quyết định số .........../QĐ-UBND”.*

*- “Ngày.....tháng năm .......”.*

Ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; chữ của hai dòng được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

3. Chất liệu, kích cỡ, hình nền:

a) Bằng được in trên giấy trắng định lượng 150 - 250 gram/m2.

b) Kích thước dài 420 mm, rộng 297 mm, đường trang trí hoa văn dài 360 mm, rộng 237 mm.

c) Hình nền:

Bằng công nhận xã: sử dụng họa tiết vân mây, chính giữa là hình cánh sen cách điệu, viền xanh, khung đỏ.

**PHỤ LỤC II**

**Các mẫu hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu***(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /QĐ-UBND ngày …./…. /2022 của*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**1. Mẫu cấp huyện**

**Mẫu số 01.** Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới.

**Mẫu số 02.** Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

**Mẫu số 03**. Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.

**Mẫu số 04.** Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu.

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới năm ....... của xã ......**

**I. Khái quát đặc điểm tình hình**

1. Xã............... đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm ...... *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM).*

2. ………………. *(cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM).*

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới**

1. Về chỉ đạo, điều hành

2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Về huy động nguồn lực *(từ khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM đến thời điểm đánh giá)*

Tổng kinh phí đã thực hiện: ................. triệu đồng, trong đó: .............. *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).*

**IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã ....................... đã được UBND huyện/thị xã/thành phố .................... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm đánh giá *(tháng..../20...)* là: ....../19 tiêu chí, chiếm .........%, cụ thể *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):*

1.1. Tiêu chí số .................. về …………………………………………………………………

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………………………………………………………

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí ....................... *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

1.n. Tiêu chí số .................. về ………………………………………………………………..

a) Yêu cầu của tiêu chí: ……………………………………………………………………….

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí …………………. *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

*2.* Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã:

- …………………………………………………….

- …………………………………………………….

**V. Kết luận** *(cần khẳng định rõ xã đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)*

- …………………………………………………….

- …………………………………………………….

**VI. Kiến nghị**

- …………………………………………………….

- …………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT ............. | **TM. UBND HUYỆN/TX/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM ......****của xã ..............................**

*(Kèm theo Báo cáo số ........./BC-UBND ngày... tháng ... năm 20... của UBND huyện/TX/TP .......*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả đánh giá** |
| 1 |  | 1.1. ............................ |  |  |
| 1.2. ............................ |  |  |
| ... |  |  |
| 2 |  | 2.1. ............................ |  |  |
| 2.2. ............................ |  |  |
| ... |  |  |
| ... |  | ... |  |  |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm .......... của xã ………**

**I. Khái quát đặc điểm tình hình**

1. Xã ............ đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm ............ *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao).*

2. ……………. *(cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao).*

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

1. Về chỉ đạo, điều hành

2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Về huy động nguồn lực *(từ khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao đến thời điểm đánh giá)*

Tổng kinh phí đã thực hiện: ................. triệu đồng, trong đó: .............. *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).*

**IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã ............... đã được UBND huyện/thị xã/thành phố ............... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm đánh giá *(tháng..../20...)* là: ....../19 tiêu chí, chiếm .........%, cụ thể *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):*

1.1. Tiêu chí số .................. về ....................

a) Yêu cầu của tiêu chí: ……………………………….

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………..

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………………………………..

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí ....................... *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

1.n. Tiêu chí số .................. về ....................

a) Yêu cầu của tiêu chí: ………………………….

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện: ……………………………………………………………………

- Khối lượng đã thực hiện: ………………………………………………………………………

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí ........................ *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã:

- …………………………………………

- …………………………………………

**V. Kết luận** *(cần khẳng định rõ xã đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)*

- …………………………………………

- …………………………………………

**VI. Kiến nghị**

- …………………………………………

- …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/TX/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM....****của xã .......................**

*(Kèm theo Báo cáo số .........../BC-UBND ngày ... tháng... năm 20... của UBND huyện/TX/TP .......)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả đánh giá** |
| 1 |  | 1.1. ........................... |  |  |
| 1.2. ........................... |  |  |
| ... |  |  |
| 2 |  | 2.1. ........................... |  |  |
| 2.2. ........................... |  |  |
| ... |  |  |
| ... |  | ... |  |  |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm ......... của xã .............**

**I. Khái quát đặc điểm tình hình**

1. Xã ............ đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm ............ *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu).*

2. .................. *(cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao/kiểu mẫu).*

**II. Căn cứ triển khai thực hiện**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

**III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu**

1. Về chỉ đạo, điều hành

2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Về huy động nguồn lực *(từ khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đến thời điểm đánh giá)*

Tổng kinh phí đã thực hiện: ................. triệu đồng, trong đó: .............. *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).*

**IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã .................. đã được UBND huyện/thị xã/thành phố ................ đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm đánh giá *(tháng..../20...)* là: ....../19 tiêu chí, chiếm .........%, cụ thể *(cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):*

1.1. Tiêu chí số .................. về ....................

a) Yêu cầu của tiêu chí: ………………………..

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………….

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………….

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí ....................... *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

1.n. Tiêu chí số .................. về ....................

a) Yêu cầu của tiêu chí: …………………………..

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện: …………………………………………………………………..

- Khối lượng đã thực hiện: ……………………………………………………………………..

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí ...................... *(đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).*

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã:

- ………………………………………..

- ………………………………………..

**V. Kết luận** *(cần khẳng định rõ xã đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)*

- ………………………………………..

- ………………………………………..

**VI. Kiến nghị**

- ………………………………………..

- ………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/TX/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM...****của xã ...............................**

*(Kèm theo Báo cáo số .........../BC-UBND ngày ... tháng... năm 20... của UBND huyện/TX/TP ...)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** *(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)* | **Kết quả đánh giá** |
| 1 |  | 1.1. .......................... |  |  |
| 1.2. .......................... |  |  |
| .... |  |  |
| 2 |  | 2.1. .......................... |  |  |
| 2.2. .......................... |  |  |
| ... |  |  |
| .... |  | .... |  |  |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/TP.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ......../BC-UBND | *......, ngày .... tháng ..... năm 20.....* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ......... của xã………….**

**I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia**

- ………………………………………………………………………………

- ………………………………………………………………………………

**II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ................ của xã ...........**

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến: ……………………………………………………………….

- Ý kiến tham gia: ……………………………………………………………………………

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ………………………………………………………………

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức: ..........)

- Hình thức tham gia ý kiến: ……………………………………………………………….

- Ý kiến tham gia: ……………………………………………………………………………

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ………………………………………………………………

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia: ……………………………………………………………………………

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ………………………………………………………………

**III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố**

- …………………………………………………………………………………………

- …………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ..............; - ..............; - Lưu: VT, ............. | **TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP... CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |